

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 24/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị L1ánh.

2. Vũ Văn Linh.

-Thư ký phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên Toà: Ông Ngô Mạnh Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/HSST, ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 và Quyết định bổ sung quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28A/2020/QĐBSQĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Quốc Đ (Tên gọi khác: Hoàng Đức Đ - Đ Trọc), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983. Tại tỉnh B. Nơi ĐKKHKT: Tổ 15, phường Đồng Tiến, thành phố H, tỉnh B. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3B, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn) 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đức S (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991 và có ba người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Một tiền sự - Ngày 17/5/2019 bị Công an huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; Tiền án: Không. Ngày 15/4/2020, bị cáo thực hiện hành vi “*Giữ người trái pháp Luật*” và bị Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kon Tum khởi tố, bắt tạm giữ, tạm giam. Đến nay đưa ra xét xử, có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 9, xã L, huyện E, tỉnh L. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố 3B, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

2. Anh Nông Văn Q, sinh năm 1984. Địa chỉ: 151 Lê Duẩn, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Bùi Anh T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện Ng, tỉnh T. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xã L, huyện Nh, tỉnh N. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Tấn Tr, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 2, xã B, thành phố K, tỉnh T. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 10, thị trấn Ph, huyện Th, tỉnh L. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1979, Địa chỉ: Thôn L, xã Ng, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Lê Văn H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Anh Đỗ Thành Tr, sinh năm 1990. Địa chỉ: xã Th, huyện Ch, tỉnh B. Chỗ ở: 46 Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Ea Drăng, huyện E, tỉnh L. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Trí H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 3, xã Ea Nam, huyện E, tỉnh L. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

7. Anh Vũ Anh Ph, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn PL1ei Rinh, xã H, huyện Th, tỉnh L. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

8. Anh Thâm Văn D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Trung, xã HB, huyện S, tỉnh L. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

9. Chị Đỗ Thị Tr, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Thanh Bình, thị trấn Ch, huyện S, tỉnh L. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

10. Anh Phạm Đức Th, sinh năm 1979. Địa chỉ: 99 Trường Chinh, thành phố K, tỉnh T. Vắng mặt.

11. Anh Hồ O, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Đăk Ka Đem, xã Ng, huyện H, tỉnh T. Có mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI D VU ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị Ng (*trú tại: Thôn 9, xã L, huyện E, tỉnh L*) làm nghề buôn bán nông sản, trong quá trình làm ăn cùng với Nguyễn Thị L1 (*trú tại Tổ 10, thị trấn Ph, huyện Th, tỉnh L*) vào khoảng cuối tháng 3 năm 2020, chị Ng và L1 có vận chuyển chung một contener hàng nông sản của hai người ra tỉnh Hải Dương để bán. Tại đây, do chị Ng có nợ tiền của một người tên M chưa trả được và bị M đòi nợ nên chị Ng thoả thuận với L1 dùng số hàng nông sản này cán trừ nợ cho

M và chị Ng viết giấy nhận nợ L1 số tiền 65.000.000đ (*Sáu mươi lăm triệu đồng*). Sau đó L1 đã nhiều lần đòi nhưng chị Ng chưa trả lại cho L1 khoản tiền nợ này.

Ngày 12/4/2020, chị Ng thuê xe ô tô biển số 47A-236.01 của anh Nguyễn Trí H và đi cùng anh Đỗ Thành Tr (là chồng của chị Ng) đến thuê nhà nghỉ Kim Thủy ở Tổ dân phố 4A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T để lưu trú trong thời gian đi thu mua nông sản tại huyện Đắk Hà. Đến ngày 14/4/2020 anh Tr, chị Ng đến địa bàn xã M, huyện H để xem và mua nông sản là vườn khoai lang theo sự giới thiệu của Nguyễn Thị D. Cũng trong ngày 14/4/2020, L1 biết được chị Ng đang ở Đắk Hà nên L1 có rủ một người bạn tên Đỗ Thị Tr đi chơi cùng và L1 điện thoại cho người bạn tên Nguyễn Thị L2 hỏi thăm L2 đang ở đâu, khi biết L2 đang ở Đắk Hà thì L1 nói cũng lên Đắk Hà và hẹn gặp L2 ở đó. Sau đó L1 gọi thuê anh Vũ Anh Ph lái xe Inova biển kiểm soát 81A-15068 chở L1, Trang lên Đắk Hà - Kon Tum, mục đích của L1 là tìm gặp chị Ng để đòi nợ. Trên xe lúc này còn có anh Thảm Văn D là bạn của anh Ph xin đi cùng lên Kon Tum chơi.

Đến khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, khi gặp nhau ở quán nước thuộc khu vực công Ba lỗ, thị trấn Đắk Hà; tại đây, L2 có quen và ngồi nói chuyện với Nguyễn Thị D (*còn có tên gọi khác là Th*). Một lúc sau có bạn của D là Lê Văn H đến và nói chuyện buôn bán hàng nông sản với D, trong L1 lúc nói chuyện, D có nói về việc D đang giao dịch mua bán hàng nông sản với chị Ng giá cao hơn thị trường. L1 ngồi bên kế bên nghe được nên có nói xen vào: “*con Ng nó đang nợ em số tiền 70 triệu nhưng không chịu trả, em tìm nó, giờ nó đang ở đây...*”. Nghe L1 nói vậy, D nói: “*H là thằng em chị ở Đắk Hà, cần gì thì nhờ H giúp*”, “*Nhờ cu H nó tìm cho*”..., H nói: “*cái này em không làm, để em xuống gọi ông anh em thử*”, sau đó H đến nhà Hoàng Quốc Đ ở Tổ dân phố 3A, thị trấn Đ và nói lại sự việc trên cho Đ biết, rồi H đi cùng Đ lên quán gặp L1. Khi gặp nhau ở quán nước, L1 thoả thuận với Đ việc thuê Đ đòi nợ chị Ng và sẽ chia đôi số tiền đòi được từ chị Ng. Sau khi thoả thuận với Đ xong, Đ bảo L1 điện thoại cho chị Ng với mục đích là biết hiện tại chị Ng đang ở đâu để Đ gặp và đòi nợ cho chị L1. Khi chị Ng cho L1 biết đang ở xã M và hẹn L1 để chồng của chị Ng và tài xế đón L1, thì L1 lại báo cho Đ biết là chị Ng đang ở xã M, nên Đ bảo L1 lên xã M trước rồi Đ ra về. Khoảng 16 giờ, Đ lái ô tô biển kiểm soát 82C- 04154 chở H đi lên xã M tìm chị Ng thì gặp anh Tr và anh H lái xe vừa đi xem xong vườn khoai lang ở đây đang trên đường quay về. Đ lái xe đuổi theo và ép lái xe của chồng chị Ng dừng lại rồi yêu cầu cả anh Tr và anh H vào quán nước mía ven đường. Tại đây, Đ hỏi anh Tr có biết chị Ng đang ở đâu và yêu cầu anh Tr gọi chị Ng đến để đòi tiền. Anh Tr điện thoại và báo cho chị Ng biết là có người chặn xe đòi nợ tiền nên chị Ng đi báo công an xã M. Lúc này Đ cũng điện thoại báo cho L1 biết về việc đã tìm gặp được chồng của chị Ng và hẹn đón L1 ở đoạn đường trước Trường học xã M. Nhận được tin báo của chị Ng, Công an xã M đến yêu cầu mọi người về trụ sở làm việc. Tại đây, khi biết việc công nợ giữa L1 và chị Ng là quan hệ dân sự nên Công an xã M để hai bên tự thương lượng, giải quyết. Chị Ng và L1 tính toán lại số nợ và chị Ng viết giấy nợ tiền cho L1, hẹn trả

L1 sau một giờ đồng hồ, lúc này trời đã tối, chờ khoảng một tiếng nhưng chị Ng vẫn chưa có tiền trả cho L1, trong khi cả nhóm ra đứng ở ngoài đường phía trước trụ sở Công an xã M, Đ hối thúc việc trả tiền thì chị Ng nói: “ *Tôi nợ L1 chứ không nợ Đ*”, Đ nói với chị Ng: “ *Tiền đây là tiền của bố mày làm ăn chung với con L1 thì mày phải trả cho bố mày*”. Chị Ng đến nhà bạn hàng tên D ở khu vực bệnh viện huyện Đắc Hà để lấy tiền trả, lúc này có Nguyễn Thành L nhà ở gần đó, đi chơi về thấy Đ người nên ghé lại xem; do quen biết với Nguyễn Thành L nên Đ bảo chị Ng là Nguyễn Thành L có xe máy đây, chị Ng đã nhờ Nguyễn Thành L chở đi lấy tiền. Chị Ng đến nhà chị D nhưng không gặp được chị D, chị Ng tiếp tục điện thoại nhờ một số người bạn chuyển tiền vào tài khoản của chị Ng rồi nhờ Nguyễn Thành L chở ra cây ATM để rút tiền. Một lúc sau Đ, L1 cũng đến chỗ cây ATM, khi đó Nguyễn Thành L bỏ đi về nhà. Chị Ng vào cây ATM rút nhiều lượt nhưng tài khoản không có tiền nên Đ đe dọa, chửi bới: “*Mày không có tiền thì bố mày đập chết mẹ mày*”, “ *Không rút được tiền Bố đập chết mày bây giờ, ...*”. Lúc này khoảng hơn 22 giờ, Đ gọi điện cho H bảo H dẫn xe cùng anh Tr và anh H về tiệm cầm đồ 186; đồng thời Đ lái xe đưa chị Ng về tiệm cầm đồ 186 (số 182 Hùng Vương, thị trấn Đ), H dẫn xe anh Tr và anh H đỗ bên kia đường, đối diện tiệm cầm đồ, sau đó H đi về nhà mình. Tại tiệm cầm đồ, Đ tiếp tục thúc ép chị Ng phải trả nợ, chị Ng hứa hẹn, lần nữa.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, chị Ng nói với Đ là có bạn hàng trả tiền cho chị nhưng đang kẹt ở Trạm kiểm dịch Sao Mai, nếu lấy được tiền thì chị trả L1 nên Đ điều khiển xe ô tô bán tải biển kiểm soát 82C-041.54 chở chị Ng đi và rủ Nguyễn Văn H là chủ tiệm cầm đồ đi cùng, khi qua Trạm Sao Mai thì đứng đợi nhưng vẫn không có người mang tiền đến cho chị Ng. Trong quá trình chờ chị Ng đi lấy tiền ở Trạm Sao Mai và trên đường quay về, Đ nhiều lần chửi bới chị Ng, đe dọa nếu không có tiền thì không được về. Khi về lại nhà số 182 Hùng Vương, thị trấn Đ, chị Ng có xin phép Đ về, hôm sau sẽ quay lại trả tiền hoặc ra ngủ ở ngoài xe của mình nhưng Đ không đồng ý và chửi bới, ra điều kiện khi nào trả hết tiền thì mới cho chị Ng về. Thấy Đ có thái độ hung hãn, đe dọa, chửi bới nên chị Ng sợ đã phải ở lại tiệm cầm đồ 186 theo yêu cầu của Đ. Khi Đ tiếp tục có những lời nói, cử chỉ thúc ép chị Ng trả nợ, chị Ng hứa sáng hôm sau sẽ có tiền trả, Đ bắt chị Ng phải vào ngủ ở căn phòng phía bên trong phòng khách của tiệm cầm đồ, còn Đ nằm ngủ trên ghế sofa tại phòng khách. L1, Tr, Ph trải chiếu ngủ ở nền nhà phòng khách.

Tối ngày 14/4/2020, Đ cũng yêu cầu anh H đưa xe ô tô biển kiểm soát 47A-236.01 của anh H đỗ xe ở vỉa hè phía trước cửa hàng nội thất đồ gỗ cao cấp Anh Dũng bên cạnh tiệm cầm đồ 186. Sau đó, khi Ph chở L1 đến tiệm cầm đồ 186, xe ô tô của Ph đỗ ngay sau đuôi xe của anh H. Ph, L1, Tr vào trong tiệm cầm đồ ngủ còn anh D ngủ ngoài xe ô tô của anh Ph. Trong khi chị Ng bị Đ giữ trái phép trong tiệm cầm đồ 186, còn anh H và anh Tr nằm ngủ ở ngoài xe ô tô của anh H. Do có xe của Ph đỗ sát phía sau xe của anh H nên anh H và anh Tr cũng không lái xe ô tô đi được. Đến sáng ngày 15/4/2020, anh H nói anh D lái xe tránh ra để anh H lùi xe cho cửa hàng nội thất mở cửa. Khi anh D lái xe ra thì

anh H lái xe chở anh Tr đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum trình báo sự việc.

Đến khoảng 08 giờ ngày 15/4/2020 chị Ng vẫn chưa có tiền để trả nợ nên đã bị Đ túm tóc chị Ng kéo về phía sau, khoảng 15 phút sau, Đ tiếp tục dùng mũ cối gõ vào trán và đe dọa chị Ng “ *Mày có định trả tiền cho bố mày không? Mày tính sao?...*” . Cùng thời gian này Công an huyện Đăk Hà nhận được tin báo và phân công lực lượng đến làm việc thì chị Ng đang bị Đ giữ trong tiệm cầm đồ. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum tiếp nhận giải quyết vụ việc.

Về đồ vật, tài L1ệu thu giữ của vụ án:

- *Thu giữ đồ vật, tài L1ệu tại số nhà 182 tiệm cầm đồ 186 gồm:*

Một máy tính Laptop màu đen hiệu DELL; Một máy tính Laptop màu đen hiệu ASUS; Một USB màu xanh dương; Một giấy chứng nhận đăng kí thuế, mã số thuế 6101247727, người nộp thuế Bùi Tuấn A; Một giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh hộ kinh doanh, tên hộ kinh doanh: CẦM ĐỒ 186, địa điểm kinh doanh 182 Hùng Vương, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T, họ và tên đại diện hộ kinh doanh: Bùi Tuấn A; Một hợp đồng thuê nhà đất, bên thuê nhà đất: ông Bùi Tuấn A; Một thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN TAN TR; Một thẻ ATM của Ngân hàng AGribank mang tên NGUYEN VAN H; Một thẻ căn cước công dân mang tên NGUYEN VAN H; Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên NGUYEN VAN H; Một con dấu bằng nhựa trên dấu có chữ: “*VP.đăng ký QSD đất huyện Đăk Hà Sao y bản chính ngày... tháng.... năm*”. Và một con dấu phân dấu bằng kim loại dài 06 cm, rộng 02 cm có chữ “*chứng thực sao đúng với bản chính Số CT....QSố....TP?CC-SCT/SCT ngày....tháng....200....TUQ của Chủ tịch UBND huyện Đăk Hà Trưởng phòng Tư pháp*”; Một điện thoại Iphone5 màu xám; Một điện thoại Samsung màu đen; Một điện thoại màu bạc trên vỏ máy có chữ LvmobiL1e (tất cả đều đã qua sử dụng); Một con dao lưỡi sắc, đầu nhọn dài 47cm, cán bằng gỗ, có vỏ bằng gỗ, dài 13cm; Một con dao lưỡi sắc, đầu nhọn dài 69cm, cán bằng gỗ dài 22 cm; Một con dao lưỡi sắc, đầu nhọn màu trắng dài 68,5cm, cán bằng gỗ dài 29 cm; Một con dao dài 74cm, phần lưỡi sắc nhọn dài 52cm, cán bằng gỗ dài 22 cm; Một con dao dài 31,4cm, phần lưỡi sắc nhọn dài 22,2cm, lưỡi rộng 3,5cm cán bằng gỗ dài 9,2 cm; Một thanh bằng kim loại dài 38,5cm phần lưỡi có 3 cạnh sắc rộng 01cm, đầu nhọn, phần lưỡi dài 24,5cm, cán tròn được quấn bằng keo nhựa màu xanh dài 14cm, có vỏ tròn bằng nhựa; Một số tài liệu in trên giấy A4 có nội D: “186 hỗ trợ tài chính, cho vay trả góp giải ngân nhanh bảo mật thông tin khách hàng” các tài liệu có cùng nội D trên nhưng có số điện thoại ghi trên các tài liệu khác nhau là: 0937 911 186; một số tài liệu ghi số điện thoại 0936 999 456; một số tài liệu ghi số điện thoại 0975 049 161; một số tài liệu ghi số điện thoại 0939 790 990;

- *Thu giữ đồ vật, tài liệu do Hoàng Quốc Đ giao nộp gồm:*

Một chiếc xe ô tô tải Pickup cabin Kép nhãn hiệu ChevRoL1et Biển kiểm soát 82C-04154 màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng (Cơ quan điều tra đã xử L1ý

tra cho chủ sở hữu); Một chiếc điện thoại Iphone 11 đã qua sử dụng của Hoàng Quốc Đ đang chờ xử lý.

- **Thu giữ đồ vật, tài liệu tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum gồm:** Ba trang tài liệu in trên giấy A3 có nội dung thông tin của những người vay tiền in từ File Exeel trong máy tính Laptop ASUS có chữ ký xác nhận và viết tên Hoàng Quốc Đ.

- **Thu giữ đồ vật, tài liệu do Nguyễn Thị L1 giao nộp gồm:** Một video tên: IMG-0039.MOV, Date modified: 4/16/2020, 9:38 PM, size: 148,367 Kb; Một video tên: IMG-0040.MOV, Date modified: 4/16/2020, 9:38 PM, size: 106,435 Kb. Hai video nêu trên được L1 lưu trong 1 USB màu xanh dương, hiệu KingSton.

Ngày 04/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum giám định 02 video trên có bị cắt ghép, chỉnh sửa không? Mô tả hành động của những người xuất hiện trong hai video clip?

Tại kết luận giám định số: 83/KLGD-PC09, ngày 07/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận 02 tập video không nhận thấy dấu hiệu cắt ghép, biên tập, xác định được ba đối tượng và được đánh số 1, 2 và 3. *(Kèm theo bản ảnh giám định mô tả hành động của các đối tượng trong video).*

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc Đ (Tên gọi khác: Hoàng Đức Đ - Đ Trọc) về tội “*Giữ người trái pháp luật*” theo khoản khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-P2, ngày 29/7/2020.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố và trình bày lời luận tội, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc Đ (Tên gọi khác: Hoàng Đức Đ - Đ Trọc) về tội “*Giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc Đ (Tên gọi khác: Hoàng Đức Đ - Đ Trọc) từ 30 đến 36 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó.

Về trách nhiệm dân sự: Do chị Trần Thị Ng và gia đình bị cáo tự thỏa thuận bồi thường, chị Ng không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Quốc Đ khai nhận thực hiện hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là đúng, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại chị Trần Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, không bổ sung thêm lời khai, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo đã hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại chị Trần Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và không bổ sung lời khai, giữ nguyên lời khai ở tại cơ quan Điều tra. Về trách nhiệm dân sự bị hại và bị cáo, gia đình bị cáo tự thỏa thuận bồi thường nên bị hại không yêu cầu giải quyết về dân sự.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và không bổ sung lời khai, giữ nguyên lời khai ở tại cơ quan Điều tra và không yêu cầu gì về dân sự. Anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Tấn Tr, anh Bùi Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Những người làm chứng chị Nguyễn Thị L1, chị Nguyễn Thị D, anh Đỗ Thành Tr, anh Nguyễn Trí H, anh Vũ Anh Ph, anh Thẩm Văn D, chị Đỗ Thị Tr, anh Nguyễn Thành L, anh Hồ O vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và không bổ sung lời khai, giữ nguyên lời khai ở tại cơ quan Điều tra. Anh Lê Văn H, anh Phạm Đức Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có lời khai của họ ở Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành

vi chửi bới, đe dọa, uy hiếp dùng vũ lực đấm vào đầu chị Ng với mục đích để bắt chị Ng phải trả khoản tiền chị Ng nợ của L1 mà bị cáo đã nhận đòi nợ cho L1. Vì chị Ng không có tiền để trả nợ nên hứa hẹn, đưa ra nhiều lý do trì hoãn việc trả nợ. Trong buổi chiều và tối ngày 14/4/2020, bị cáo vẫn không đòi được nợ nên sau khi chờ chị Ng đi từ Đăk Hà đến Trạm Sao Mai để lấy tiền nhưng không có, bị cáo đã đưa chị Ng vào trong tiệm cầm đồ 186 tại số nhà 182 Hùng Vương, thị trấn Đ giữ và khống chế không cho chị Ng đi ra khỏi nhà trong suốt đêm ngày 14/4/2020 đến 08 giờ sáng ngày 15/4/2020 với mục đích ép chị Ng phải xoay sở có tiền để trả nợ là hành vi giữ người không đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của con người, là một trong các quyền cơ bản của con người được pháp luật bảo vệ, con người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể. Không ai bị bắt giữ nếu không có Quyết định của Tòa án, Quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi giữ người không đúng pháp luật của bị cáo đã cấu thành tội “*Giữ người trái pháp luật*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ quyền tự do thân thể của con người được pháp luật bảo vệ, đòi hỏi các cá nhân và các chủ thể khác trong xã hội phải tôn trọng, nhưng bị cáo thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật, vi động cơ, mục đích vụ lợi cá nhân mà đã cố ý thực hiện hành vi giữ người không đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh của xã hội nói chung và tại địa bàn huyện Đăk Hà nói riêng. Vì vậy, phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Đối với tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho chị Ng mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Q (vợ của bị cáo) khai đã nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum theo biên lai số AA/2010/ 0005098 ngày 08/7/2020 để khắc phục hậu quả. Sau khi nộp số tiền này chị Q có gặp trực tiếp chị Ng, nhưng chị không nói cho chị Ng biết việc đã nộp số tiền bồi thường khắc phục hậu quả và đến thời điểm này bị cáo, gia đình bị cáo cũng chưa thỏa thuận được mức bồi thường và cũng chưa bồi thường gì cho chị Ng. Mặc dù chị Ng không yêu cầu giải quyết về dân sự mà đề chị và bị cáo, gia đình bị cáo tự thỏa thuận. Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo theo như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã

thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về nhân thân của bị cáo:* Bị cáo có nhân thân xấu.

Ngày 02/02/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xử phạt Hoàng Đức Đ (Tên gọi khác Hoàng Quốc Đ) 24 tháng tù về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2010/HSST. Đến nay đã chấp hành xong và đã được đương nhiên xóa án tích.

Ngày 26/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt Hoàng Quốc Đ (Tên gọi khác: Hoàng Đức Đ) 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2014/HSST. Đến nay đã chấp hành xong được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo có một tiền sự, ngày 17/5/2019 bị Công an huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về các vấn đề liên quan:

[6.1]. Trong vụ án này, ngoài Hoàng Quốc Đ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi giữ người trái pháp luật, còn có Nguyễn Thị L1 và Lê Văn H. Trong hồ sơ thể hiện L1 chính là người thuê H và H đã nói với Đ việc L1 thuê đòi nợ tiền chị Ng, L1 cung cấp số điện thoại của chị Ng, dò hỏi vị trí của chị Ng để Đ và H tới đòi tiền. Sau đó L1 đi cùng Đ đến ATM để chờ chị Ng lấy tiền và cũng đi về tại tiệm cầm đồ 186 số nhà 182 Hùng Vương thị trấn Đắk Hà ngủ tại đây đến sáng. L1 chứng kiến toàn bộ quá trình Đ thực hiện hành vi giữ chị Ng, chửi bới đe dọa chị Ng, lấy mũ cối dí vào đầu chị Ng. Tuy nhiên L1 đã không ngăn cản Đ, không báo với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết mà cố tình để Đ giữ chị Ng cho đến khi Đ bị Công an bắt với mục đích để lấy được tiền trả nợ cho L1.

Lê Văn H là người được L1 thuê đi đòi nợ, H đã biết về toàn bộ sự việc nợ nần giữa L1 và chị Ng, mặc dù H từ chối nhưng lại giới thiệu Đ cho L1 thuê để đi đòi nợ. Sau đó H lại cùng với Đ đi tìm chị Ng thì gặp anh Tr và anh H, H và Đ ép xe của anh Tr và anh H vào quán nước và yêu cầu gọi điện thoại cho chị Ng. Khi về trụ sở Công an xã Đắk Mar, H cũng là người không cho anh H và anh Tr lùi xe đi mà ép hai anh ở đó. Tại đây thời gian L1 và chị Ng thỏa thuận cũng rất lâu, sau đó chị Ng đi xuống nhà chị D để mượn tiền và ra cây ATM ở bên xe huyện Đắk Hà rút tiền là cả một khoảng thời gian dài thì H ở lại để canh

chừng anh H và anh Tr không cho hai anh đi. Sau khi thỏa thuận giữa L1 và chị Ng xong H cũng chính là người lên xe của anh H và anh Tr ngồi, rồi yêu cầu anh H điều khiển xe về tiệm cầm đồ 186 thị trấn Đắk Hà cùng với chị Ng mà Đ đã đưa về tiệm cầm đồ trước đó. Sáng ngày 15/4/2020 H cũng có mặt tại tiệm cầm đồ, trong đoạn video có ghi lại đối tượng H cầm điều cày (được xác định là đối tượng 3) tại tiệm cầm đồ 186.

Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh đối với hành vi của Nguyễn Thị L1 và Lê Văn H, khi có căn cứ đồng phạm với Hoàng Quốc Đ về hành vi giữ người trái pháp luật sẽ xử lý theo đúng quy định.

[6.2]. Hành vi giữ người trái pháp luật với chị Trần Thị Ng của bị cáo Đ đã rõ. Nhưng theo đơn tố giác tội phạm của anh Đỗ Thành Tr gửi Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Kon Tum vào ngày 15/4/2020 và lời khai của anh Đỗ Thành Tr, anh Nguyễn Trí H thì cả hai người này đều bị đe dọa và phải làm theo yêu cầu của bị cáo Đ và H, kể từ khi anh Tr và anh H ở bãi khoai xã Đắk Mar, bị cáo Đ và H đã đi theo ép chặn đầu xe của hai anh và yêu cầu dừng xe. Sau đó bị cáo Đ yêu cầu anh Tr và anh H vào quán nước mía, gọi điện thoại cho chị Ng tới gặp. Khi ở trụ sở Công an xã Đắk Mar, anh H muốn quay xe đi nhưng bị xe ô tô của bị cáo Đ ép ngay sau xe ô tô của anh H và H yêu cầu hai anh ngồi yên ở trong xe không được đi khiến anh H không thể bỏ đi. Sau đó H đã lên xe của anh H và anh Tr yêu cầu điều khiển đưa xe về tiệm cầm đồ 186. Tại tiệm cầm đồ 186 anh H bị ép đậu xe vào dãy mái hiên cửa hàng mỹ nghệ bên cạnh, chiếc xe ô tô inova của Nguyễn Thị L1 đậu chặn sau đuôi xe của anh H, chiếc xe ô tô của bị cáo Đ đậu song song bên cạnh (bên tài) xe của anh H, bên trái là mép tường của nhà sát bên tiệm cầm đồ 186 khiến xe của anh H không thể di chuyển được, H yêu cầu anh Tr và anh H nằm im ở đây, khi nào giải quyết xong mới được đi và đe dọa nếu bỏ chạy sẽ biết tay. Cho nên anh Tr và anh H nằm im ở trong xe và có hai người thanh niên ngồi canh gác trước cửa hàng bên cạnh chiếc xe của anh H, anh H có đánh xe ra hai, ba lần nhưng không được, mãi đến sáng lợi dụng sơ hở hai anh mới trốn thoát. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh bị cáo Hoàng Quốc Đ có giữ người trái pháp luật từ 02 người trở lên hay không, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[6.3]. Đối với anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Thị D (tên gọi khác: Thủy) là những người có hành vi giới thiệu, đi cùng trong việc đòi nợ thuê của bị cáo Đ, nhưng hành vi không liên quan trực tiếp đến việc giữ người trái pháp luật của bị cáo Đ, nên không có căn cứ xử lý về hình sự. Đề Cơ quan Công an xem xét, xử lý về hành chính nếu có đủ căn cứ.

[6.4]. Đối với hành vi của Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn Tr liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ và các tài liệu, đồ vật, con dấu thu giữ tại tiệm cầm đồ 186 và việc bị cáo Đ sử dụng một vật có hình dạng giống khẩu súng khi đe dọa anh Hồ O. Sau đó, bị cáo Đ đưa cho một trong hai đối tượng đem đi, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được. Mặt khác, do ngay sau khi xảy ra vụ việc giữ người trái pháp luật bị phát hiện, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn Tr đã bỏ đi khỏi tiệm cầm đồ 186, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon

Tum đã xác minh, ủy thác ở các địa phương nhưng chưa xác định được các đối tượng hiện nay đang ở đâu để điều tra về những hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Đ, của Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn Tr và sự liên quan đến các tài liệu, đồ vật, con dấu được thu giữ được tại tiệm cầm đồ 186, nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn Tr và các tài liệu, đồ vật, con dấu được thu giữ tại tiệm cầm đồ 186 để tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh làm rõ, xử lý và truy cứu trách nhiệm hình sự khi có căn cứ chứng minh các đối tượng này đã thực hiện hành vi phạm tội; nhằm tránh bỏ lọt tội phạm và người phạm tội là phù hợp. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về các vấn đề khác:

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrollet, loại Colord, biển kiểm soát 82C-041.54, màu trắng (*xe đã qua sử dụng*) thuộc sở hữu của anh Nông Văn Q. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Nông Văn Q là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét.

+ Đối với chiếc điện thoại Iphone 11, số Imei: 353925104083390 (*điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong*) là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Hoàng Quốc Đ. Quá trình điều tra đã chứng minh bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), chị Nguyễn Thị Q đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo Hoàng Quốc Đ để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại chị Trần Thị Ng tại chi Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum theo biên lai số AA/2010/ 0005098 ngày 08/7/2020. Nhưng gia đình chị đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại chị Trần Thị Ng và chị Ng không có yêu cầu gì về dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy, trả lại số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho chị Quỳnh là phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Trần Thị Ng tự thỏa thuận với gia đình bị cáo về bồi thường tổn thất tinh thần, chị Ng không có yêu cầu giải quyết về dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, nên không đề cập xem xét giải quyết.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quốc Đ (Tên gọi khác: Hoàng Đức Đ - Đ Trọc) phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quốc Đ (Tên gọi khác: Hoàng Đức Đ - Đ Trọc) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 15/4/2020).

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Quốc Đ một chiếc điện thoại Iphone 11, số Imei: 353925104083390 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong).

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Kon Tum với Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà).

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Q số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), chị Nguyễn Thị Q đã nộp theo biên lai số AA/2010/0005098 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Quốc Đ (Tên gọi khác: Hoàng Đức Đ - Đ Trọc) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 24 tháng 12 năm 2020) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- TANDCC tại ĐN;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQTHA hình sự;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

